



HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM



Năm Toán Học Thế Giới 2000

# THÔNG TIN TOÁN HỌC

Tháng 12 Năm 2000

Tập 4 Số 4



Blaise Pascal (1623-1666)

Lưu hành nội bộ

## Thông Tin Toán Học

- Tổng biên tập:

Đỗ Long Vân      Lê Tuấn Hoa

- Hội đồng cố vấn:

Phạm Kỳ Anh      Phan Quốc Khánh  
Đình Dũng      Phạm Thế Long  
Nguyễn Hữu Đức      Nguyễn Khoa Sơn  
Trần Ngọc Giao      Vũ Dương Thụy

- Ban biên tập:

Nguyễn Lê Hương      Nguyễn Xuân Tấn  
Nguyễn Bích Huy      Đỗ Đức Thái  
Lê Hải Khôi      Lê Văn Thuyết  
Tống Đình Quì      Nguyễn Đông Yên

- Tạp chí **Thông Tin Toán Học** nhằm mục đích phản ánh các sinh hoạt chuyên môn trong cộng đồng toán học Việt nam và quốc tế. Tạp chí ra thường kì 4-6 số trong một năm.

- Thể lệ gửi bài: Bài viết bằng tiếng Việt. Tất cả các bài, thông tin về sinh hoạt toán học ở các khoa (bộ môn) toán, về hướng nghiên cứu hoặc trao đổi về phương pháp nghiên cứu và giảng dạy đều được hoan nghênh. Tạp chí cũng nhận đăng các bài giới thiệu tiềm năng khoa học của các cơ sở cũng như các bài giới thiệu các nhà

toán học. Bài viết xin gửi về toà soạn. Nếu bài được đánh máy tính, xin gửi kèm theo file (đánh theo ABC, chủ yếu theo phong chữ .VnTime).

- Quảng cáo: Tạp chí nhận đăng quảng cáo với số lượng hạn chế về các sản phẩm hoặc thông tin liên quan tới khoa học kỹ thuật và công nghệ.

- Mọi liên hệ với tạp chí xin gửi về:

*Tạp chí: **Thông Tin Toán Học**  
Viện Toán Học  
HT 631, BÐ Bờ Hồ, Hà Nội*

e-mail:

*lthoa@thevinh.ncst.ac.vn*

© Hội Toán Học Việt Nam

---

*Ảnh ở bìa 1 lấy từ bộ sưu tầm của GS-TS Ngô Việt Trung*

# BA MƯƠI NĂM HOẠT ĐỘNG CỦA VIỆN TOÁN HỌC\*

Trần Đức Vân (Viện Toán học)

Năm 2000 này Viện Toán học kỷ niệm ba mươi năm hoạt động của mình. Vượt qua bao nhiêu khó khăn cản trở, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, Viện Toán học đã đạt được những thành tựu đáng kể, tích cực góp phần vào việc xây dựng và phát triển nền toán học non trẻ của nước nhà. Với thành tích hoạt động của mình, nhân dịp tròn 20 tuổi Viện đã được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao Động Hạng Nhất. Năm nay trong không khí phấn khởi kỷ niệm 30 năm hoạt động của mình, Viện vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Độc Lập hạng ba. Sự kiện này càng có ý nghĩa, vì năm 2000 đã được UNESCO tuyên bố là Năm Toán học thế giới nhằm đề cao vai trò của Toán học đối với sự phát triển của nhân loại. Báo cáo này điểm lại quá trình hoạt động của Viện trong thời gian qua.

## 1. Giai đoạn chuẩn bị thành lập Viện: 1960-1970

Nhận thức rõ tầm quan trọng của khoa học cơ bản trong sự phát triển của đất nước, ngay từ đầu những năm 60, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước đã quyết định thành lập một số bộ phận nghiên cứu khoa học cơ bản, trong đó có Nhóm nghiên cứu toán học.

Nhóm Toán lúc đầu thành lập (năm 1963) gồm 7 thành viên. Cuối năm 1967, Nhóm được tách thành bộ phận độc lập, gọi là Phòng nghiên cứu Toán. Đây thực sự là bước ngoặt trong việc lập nên Viện Toán học sau này.

Đến năm 1968 Giáo sư Hoàng Tụy được điều về Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước làm Trưởng Ban thư ký vụ Ban Toán kiêm Trưởng Phòng nghiên cứu toán. Cuối năm 1968, biên chế của Phòng Toán học là 21 người, trong đó có 3 Phó Tiến sĩ. Ngay từ ngày đầu thành lập, công tác ứng dụng toán học luôn được xem là nhiệm vụ quan trọng. Mỗi người đều trần trở, mong tìm thấy những công việc thực tiễn mà mình có thể đóng góp công sức. Chính nhờ vậy mà ở thời kì này, Phòng đã tiến hành một số công tác ứng dụng toán học ít nhiều mang lại hiệu quả. Một trong những sự kiện đáng ghi nhớ là khoảng đầu năm 1969, chỉ ít tháng trước khi mất, Hồ Chủ Tịch đã đích thân giao nhiệm vụ cho Giáo sư Hoàng Tụy nghiên cứu ứng dụng lý thuyết vận trù vào thực tiễn.

Mặc dù chỉ là 1 phòng trong Ủy ban Khoa học Nhà nước, Phòng Toán đã được các nhà lãnh đạo khoa học lúc bấy giờ trực tiếp quan tâm chỉ đạo về mặt hoạt động chuyên môn. Các giáo sư Tạ Quang Bửu (khi đó là Phó chủ nhiệm kiêm Tổng thư ký Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước), Lê Văn Thiêm, Hoàng Tụy đã được giao nhiệm vụ nghiên cứu kinh nghiệm của các nước, nhất là Liên xô, kết hợp với thực tiễn Việt nam, trong đó có một phần dựa trên cơ sở hoạt động của phòng Toán, để hoạch định chiến lược phát triển toán học lâu dài của đất nước. Trên cơ sở đó một Dự án thành lập Viện nghiên cứu toán học đã được đệ trình lên Chính phủ.

---

\* Bài báo cáo của Giáo sư Viện trưởng Viện Toán học trong lễ tổ chức 30 năm ngày thành lập viện và đón nhận Huân chương Độc lập hạng ba của Nhà nước trao tặng, ngày 3/11/2000.

## **II. Giai đoạn đầu sau khi thành lập: 1970-1980.**

Một bước ngoặt có tính chất lịch sử đối với phát triển của nền toán học nước nhà là ngày 05/02/1969 Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã ký quyết định số 25-CP thành lập Viện Toán học trực thuộc Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước.

Tuy nhiên, mãi đến cuối năm 1970, khi Giáo sư Lê Văn Thiêm, Hiệu phó trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, được cử về Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước để giữ chức Viện phó Viện Toán học, Viện mới chính thức đi vào hoạt động với 5 phòng chuyên môn và 1 phòng hành chính quản trị. Theo quyết định của Nhà nước, Viện Toán học có ba chức năng nhiệm vụ cơ bản như sau:

- \* Tiến hành nghiên cứu cơ bản có định hướng về Toán học.
- \* Phối hợp với các ngành, các cấp ứng dụng Toán học vào quản lý kinh tế, kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất.
- \* Đào tạo cán bộ, chủ yếu là cán bộ sau Đại học.

Về cơ bản cho đến nay Viện Toán học đã và vẫn kiên trì thực hiện các chức năng và nhiệm vụ trên.

Mặc dù trong điều kiện khắc nghiệt của chiến tranh, thậm chí năm 1972 do sự ném bom trở lại của Mỹ, Viện phải sơ tán, nhưng công tác nghiên cứu vẫn được tiến hành với quyết tâm cao. Trong các năm 70-72, năm nào Viện cũng tổ chức được Hội nghị khoa học để các cán bộ thông báo kết quả nghiên cứu mới cũng đã minh chứng cho sự lao động khoa học kiên trì của các cán bộ trong Viện.

Tháng 5/1975, Nhà nước quyết định thành lập Viện Khoa học Việt Nam trực thuộc Chính phủ, trên cơ sở của khối nghiên cứu khoa học cơ bản thuộc Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước.

Viện Toán học là thành viên hiến nhiên của Viện Khoa học Việt Nam với 7 phòng chuyên môn. Tháng 6/1975 Giáo sư Lê Văn Thiêm được Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm chức Viện trưởng.

Một trong những vấn đề trung tâm, được thảo luận nhiều lần trong Viện kể từ ngày thành lập, đặc biệt trong giai đoạn này, là mối quan hệ giữa nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu ứng dụng. Với ý thức trách nhiệm cao, mỗi cán bộ đều mong muốn có những đóng góp cụ thể cho sự nghiệp xây dựng đất nước. Mặt khác, công tác nghiên cứu lý thuyết cũng phải định hướng sao cho phù hợp với các yêu cầu của thực tiễn Việt Nam, đồng thời có khả năng nắm bắt những phát triển hiện đại của toán học thế giới. Sau nhiều lần trao đổi, thảo luận, Viện đã nhất trí chọn con đường phát triển lâu dài: đẩy mạnh những nghiên cứu cơ bản có định hướng ứng dụng. Trên phương hướng đó, nhiều cán bộ của Viện đã chuyển sang một số hướng nghiên cứu khá tập trung như Lí thuyết tối ưu, Giải tích lồi. Một số khác chuyển sang nghiên cứu Giải tích phức nhiều biến, Hình học đại số,... Đây là những cơ sở đầu tiên cho việc hình thành một số hướng và nhóm nghiên cứu mạnh, phần nào mang bản sắc riêng của Viện Toán học trong những giai đoạn về sau.

## **III. Giai đoạn trưởng thành và phát triển 1980 -1990.**

Viện Toán học bắt đầu một thời kỳ mới, có nhiều bước phát triển và tiến bộ vững chắc. Năm 1980 Giáo sư Hoàng Tụy được Thủ tướng Chính phủ cử giữ chức Viện trưởng Viện Toán học.

Có thể nói, đặc điểm chủ yếu của giai đoạn phát triển này là xây dựng Viện về mọi mặt để trở thành một Viện Toán học theo các chuẩn mực quốc tế thông thường. Mục tiêu đó đòi hỏi những cố gắng rất lớn của lãnh đạo và cán bộ trong Viện, vì tình hình kinh tế

chung của đất nước vẫn còn rất khó khăn, sự đầu tư của Nhà nước chưa được tăng cường đáng kể. Tuy vậy, cũng đã có cơ sở để đề ra mục tiêu đó. Một là, lực lượng nghiên cứu của Viện đã tương đối trưởng thành: bên cạnh một số nhà khoa học đầu đàn đã có một lớp trẻ được đào tạo tốt và đầy nhiệt tình trong công tác nghiên cứu. Hai là, do sự hợp tác quốc tế được mở rộng, nhiều cán bộ của Viện được tiếp xúc với nhiều trung tâm toán học lớn của thế giới, và do đó hiểu rõ hơn các việc cần làm để đạt được mục tiêu đề ra. Có thể nói trong thời kỳ này nhiệm vụ thứ 4 của Viện là Hợp tác Quốc tế đã được xác định rõ nét và ngày càng được chú trọng.

Công tác nghiên cứu khoa học trong thời kỳ này đã có những thay đổi cơ bản về chất. Từ chỗ chỉ có những cán bộ nghiên cứu đơn lẻ, Viện đã xây dựng được những nhóm nghiên cứu mạnh, có uy tín trên quốc tế. Lĩnh vực tối ưu và điều khiển liên tục được phát triển cả về số lượng và chất lượng, tạo thành nhiều nhóm nghiên cứu có quan hệ mật thiết với nhau, có uy tín trên thế giới và là một trong những nét riêng biệt của Viện Toán học. Nổi bật hơn cả là nhóm nghiên cứu về Tối ưu dưới sự lãnh đạo của Giáo sư Hoàng Tuy, với nhiều kết quả cơ bản, được sự thừa nhận quốc tế rộng rãi. Một số nhóm nghiên cứu với những cán bộ trẻ đầy nhiệt tình và khả năng cũng hình thành, chẳng hạn các nhóm về Phương trình vi phân, Đại số kết hợp và giao hoán, Giải tích hàm, Lí thuyết kì dị, Lý thuyết Nevanlina, Lý thuyết xác suất và Tin học lý thuyết. Đã bắt đầu hình thành các xêmina liên phòng, liên cơ quan. Các xêmina này đã góp phần đẩy mạnh sự hợp tác nghiên cứu giữa các cán bộ trong Viện, cũng như các cán bộ của nhiều cơ quan khác nhau. Viện Toán học đã dần dần đảm nhiệm được vai trò là hạt nhân của công tác nghiên cứu toán học nói chung trong cả nước.

Cùng với việc trình độ khoa học của các cán bộ được nâng cao dần, công tác hợp tác quốc tế của Viện có bước phát triển mới. Rất nhiều cán bộ trẻ của Viện nhận được những học bổng có uy tín cao (như học bổng Humboldt của Đức, JSPS của Nhật,...) để đến làm việc tại các trung tâm lớn của thế giới. Một số khác được mời giảng dạy, nghiên cứu tại các trường đại học và các trung tâm toán học hàng đầu trên thế giới (IHES, RIMS, Max-Planck, ...). Tạp chí Acta Mathematica Vietnamica do Viện chủ trì dần dần trở thành tạp chí được biết đến trên trường quốc tế. Trong thời gian này, nhiều nhà khoa học nổi tiếng của nước ngoài đã đến thăm và làm việc tại Viện. Việc tổ chức Hội nghị quốc tế đầu tiên, Hội nghị IFIP 1983, với 25 khách quốc tế tham dự, đã nói lên phần nào uy tín quốc tế của Viện.

Công tác đào tạo của Viện đã có bước tiến mới kể từ cuối năm 1980, khi Viện được Thủ tướng Chính phủ công nhận là cơ sở đào tạo sau đại học. Trong các năm 1980-1981, đã có 7 cán bộ bảo vệ thành công luận án Phó Tiến sĩ tại Viện.

Nói đến sự lớn mạnh của Viện Toán học không thể không nhắc đến sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Chỉ xin kể một sự kiện cụ thể để thấy rõ phần nào mối quan tâm đó.

Cuối năm 1980 Thủ tướng đến thăm Viện Toán học. Khi tận mắt thấy dãy nhà làm việc cấp 4 của Viện, Thủ tướng trầm ngâm một lúc và nói sẽ giúp Viện có chỗ làm việc tốt hơn. Nhờ vậy, đến cuối năm 1981, trụ sở làm việc của Viện đã xây xong. Đó là ngôi nhà 2 tầng và là một cơ sở khá tốt vào thời điểm lúc bấy giờ. Đến năm 1999, nhờ có sự đầu tư của Nhà nước, trụ sở làm việc của Viện đã được sửa chữa và nâng cấp từ 2 tầng lên 3 tầng với diện mạo kiến trúc khang trang đẹp đẽ.

Có thể nói rằng, cho đến năm 1990, Viện Toán học đã tiến một bước dài trên con đường xây dựng theo các chuẩn mực quốc tế. Các hoạt động của Viện đã đi vào nề nếp, các hướng nghiên cứu, các nhóm nghiên cứu đã hình thành và lớn mạnh dần. Viện Toán học đã sẵn sàng bước vào một giai đoạn phát triển mới với tư cách là một Viện nghiên cứu đã trưởng thành.

#### **IV. Giai đoạn vượt qua khó khăn, tiếp tục tự khẳng định mình: 1990-2000**

Hoạt động khoa học của Viện trong giai đoạn này đã có những chuyển biến đáng kể. Nếu trước đây công tác nghiên cứu khoa học của các cán bộ do các phòng chuyên môn quản lí thì bây giờ đã hình thành các đề tài. Những đề tài này tập trung được lực lượng của nhiều cán bộ thuộc các phòng chuyên môn khác nhau, cũng như cả một số nhà toán học ngoài Viện, để cùng giải quyết những vấn đề khoa học đặt ra cho từng giai đoạn. Đây là một cách quản lí thích hợp với công tác nghiên cứu khoa học, đồng thời, nó cũng chứng tỏ sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ của Viện. Nhiều kết quả nghiên cứu quan trọng của Viện đã nhận được trong thời kì này. Các hướng nghiên cứu như Tối ưu toàn cục, Hình học đại số, Lý thuyết kì dị, Phương trình đạo hàm riêng, Điều khiển tối ưu, Giải tích đa trị và không trơn, Lý thuyết số, Xác suất Thống kê, Giải tích số và Tính toán khoa học, Tin học lý thuyết, .... đã thu được nhiều kết quả quan trọng, được công bố trên một số tạp chí hàng đầu của thế giới. Nếu trước đây, mỗi một cán bộ trẻ về Viện đều phải tự mình mày mò tìm hiểu, thì ngày nay, họ đều được tham gia ngay vào một đề tài nào đó, được sự chỉ bảo, dìu dắt của những người đi trước, và do vậy trưởng thành rất nhanh. Viện Toán học đã dần dần trở thành một tập thể nghiên cứu mạnh.

Trong các đợt phong chức danh khoa học và học hàm Viện Toán học đã có 15 GS và 32 PGS.

Năm 1996 do yêu cầu cấp thiết về công tác đào tạo sau đại học, nhất là đào tạo cao học, Viện thành lập Trung tâm đào tạo sau đại học. Sự ra đời của Trung tâm đào tạo sau đại học đã đem lại một nét mới trong hoạt động của Viện. Bên cạnh các xê mi na khoa học thường kỳ và đào tạo NCS, cán bộ của Viện còn tham gia tích cực vào công tác giảng dạy và hướng dẫn học viên cao học. Đặc biệt, bắt đầu từ năm 2000, Viện đã tổ chức các chuyên đề cho sinh viên Toán của các trường đại học. Cũng nhằm góp phần đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học của cả nước, kể từ năm 1995, Giải thưởng khoa học (hai năm một lần) của Viện đã được xét trao cho cả các cán bộ ngoài Viện.

Cùng với sự trưởng thành của Viện, công tác hợp tác quốc tế đã bước sang giai đoạn mới với sự thay đổi về chất. Từ chỗ chủ yếu là nhận sự giúp đỡ của các đồng nghiệp bên ngoài, tìm các học bổng để có điều kiện làm việc tại các trung tâm lớn, Viện đã có đủ trình độ và lực lượng tiến hành các hợp tác nghiên cứu một cách bình đẳng. Nhiều Hội nghị quốc tế đã được tổ chức tại Viện Toán học với sự tham gia của nhiều nhà toán học có uy tín trên thế giới: Hội nghị Trung tâm Banach năm 1989, Hội nghị Tối ưu và Giải tích ứng dụng năm 1993, Hội nghị Đại số, Hình học và Đại số máy tính năm 1996, Hội nghị Quốc tế về Giải tích ứng dụng và Tối ưu hoá năm 1997 (nhân dịp Giáo sư Hoàng Tụy tròn 70 tuổi). Năm 1998 Viện chủ trì tổ chức 3 hội nghị quốc tế là: Hội nghị Quốc tế về Giải tích phức và ứng dụng (nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày sinh của cố Giáo sư Lê Văn Thiêm), Hội nghị quốc tế về tính toán khoa học, Hội thảo Việt nam-Mỹ-Nhật về nghiên cứu và giảng dạy trong Lý thuyết điều khiển. Năm 1999 Viện cũng tổ chức 3 hội nghị quốc tế là: Hội nghị Quốc tế về Xác suất và Thống kê, Hội nghị Quốc tế về Cơ sở Toán học của Tin học, Hội nghị Quốc tế về Phương trình

vi phân đạo hàm riêng. Năm 2000 Viện tổ chức Hội nghị Quốc tế về Tính toán khoa học tốc độ cao.

Uy tín quốc tế của Viện đã được nâng cao. Nhiều cán bộ của Viện được mời đọc báo cáo toàn thể và báo cáo mời tại nhiều Hội nghị quốc tế. Một số giáo sư trong Viện được mời tham gia vào ban biên tập các tạp chí quốc tế. Nhiều sách chuyên khảo do cán bộ của Viện viết đã được một số nhà xuất bản có uy tín trên thế giới ấn hành. Giáo sư Hoàng Tuy được Trường Đại học LinkÖping ở Thụy Điển phong tặng Học vị Tiến sĩ danh dự. Cuối năm 1994, Viện Toán học được Viện hàn lâm khoa học thế giới thứ ba công nhận là một trong 10 Viện xuất sắc của các nước đang phát triển. Trên cương vị này, Viện đã tiếp nhận nhiều nhà khoa học trẻ của các nước đến học tập và nghiên cứu.

Nói tóm lại trải qua ba mươi năm hoạt động của mình, Viện Toán học đã thực hiện tốt các nhiệm vụ, chức năng được giao:

**1. Về nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản:** lúc mới thành lập chỉ có rất ít cán bộ có công trình (trong đó đáng kể là của GS Lê Văn Thiêm và Hoàng Tuy), thì cho tới thời điểm này đã có trên 2000 bài báo được đăng trên các tạp chí toán học, trong đó có nhiều tạp chí quốc tế nổi tiếng, hơn 20 quyển sách chuyên khảo được các nhà xuất bản lớn của nước ngoài in. Đã tạo dựng được một số hướng nghiên cứu phát triển mạnh mẽ và có uy tín lớn trên thế giới mà tiêu biểu là hướng nghiên cứu Tối ưu dưới sự chủ trì của GS Hoàng Tuy. Lực lượng cán bộ đã trưởng thành vượt bậc: từ một Phòng toán với 3/21 cán bộ là tiến sĩ thì tới thời điểm này, trong số 70 cán bộ nghiên cứu trong biên chế có tới 29 TSKH, 35 TS và 6 CN. Trong số này có 14 GS, 22 PGS (đó là chưa kể gần 10 TSKH trưởng thành tại Viện đã chuyển cơ quan). Nhiều cán bộ được mời làm phản biện hoặc là người viết nhận xét, giới thiệu các công trình toán học cho các tạp chí

quốc tế. Một số cán bộ của Viện đã được mời vào ban biên tập cho các tạp chí chuyên ngành có uy tín trên thế giới, được mời đọc báo cáo mời tại một số hội nghị quốc tế. Hai tạp chí toán học Viện chủ trì hoặc đóng vai trò chủ yếu trong công tác xuất bản đã được cộng đồng quốc tế quan tâm.

**2. Công tác ứng dụng Toán học:** Ngay từ đầu thành lập, Viện đã chú trọng đến công tác này. Đã có nhiều cố gắng giải quyết các bài toán thực tiễn như: nghiên cứu nổ mìn định hướng, giải quyết các bài toán liên quan tới đập thủy điện (Sông Đà, Trị An), tính toán mức độ ô nhiễm môi trường ở một số vùng. Tham gia giải quyết các bài toán vận tải hàng hoá, bài toán phân phối các tàu nước ngoài chờ xăng dầu, bài toán sơ đồ mạng PERT cho công trình lăng Hồ Chủ tịch, bài toán mạng cấp thoát nước cho thành phố. Gần đây nhiều cán bộ của Viện đã tham gia viết các phần mềm chuyên dụng cho máy tính để giải quyết nhiều vấn đề về quản lí, kinh doanh, ... Hoạt động của Viện đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao nhận thức của xã hội về sự cần thiết phải áp dụng các phương pháp toán học trong kinh tế và quản lí. Tuy vậy cũng cần thấy rằng công tác ứng dụng của Viện Toán học vẫn còn nhiều hạn chế. Những nghiên cứu cơ bản của Viện về các ngành toán ứng dụng như tối ưu, giải tích số, tin học lí thuyết, các phương pháp xấp xỉ, thống kê, ... chắc chắn sẽ có nhiều ứng dụng hơn trong thực tế nếu có cách phối hợp tốt giữa Viện và các cơ quan khác.

**3. Công tác đào tạo:** Các cán bộ của Viện tự đào tạo để nâng cao trình độ thông qua việc sử dụng triệt để các điều kiện cho phép ở trong nước và trên thế giới. Viện cũng tích cực đào tạo cán bộ cho các trường đại học trong cả nước. Từ khi được Bộ GD và ĐT cho phép đào tạo TS và TSKH, cho tới nay đã có 7 luận án TSKH và 90 luận án TS bảo vệ thành công tại Viện Toán học. Rất nhiều luận án có chất lượng tốt đạt trình độ quốc tế.

Hiện nay Viện có 45 NCS, trong đó có 8 NCS đã bảo vệ xong tại cơ sở. Viện đã đào tạo được 96 thạc sĩ và hiện tại có 109 học viên đang tiếp tục theo học cao học. Đó là chưa kể tới việc nhiều cán bộ của Viện hướng dẫn luận án TS, luận văn thạc sĩ và tham gia giảng dạy cho các trường đại học trong cả nước.

**4. Hợp tác quốc tế:** Viện đã đạt được nhiều thành tựu khoa học đáng kể, được đồng nghiệp trên thế giới biết đến. Ngoài việc đăng báo, tham gia xét duyệt bài, hàng năm bình quân có khoảng 25 cán bộ được mời đi dự Hội nghị hoặc giảng bài, nghiên cứu tại các trung tâm toán học trên thế giới mà phía bạn tài trợ hoàn toàn. Ngoài số khách đến Viện dự các hội nghị quốc tế, Viện đón khoảng 10 nhà toán học quốc tế đến giảng bài hoặc làm việc ngắn hạn tại Viện. Do có uy tín khoa học trên thế giới, nên từ 4 năm nay Viện Toán học được Viện Hàn lâm Thế giới thứ 3 xem như là một cơ sở để gửi các nhà toán học trẻ đã có học vị tiến sĩ ở các nước thứ ba tới thực tập và nghiên cứu.

Vui mừng trước những thành tựu trên, chúng ta cũng phải thẳng thắn nhìn nhận một thực tế là trước mắt vẫn còn một khoảng cách lớn trên con đường sánh vai được với các Trung tâm toán học trên thế giới. Chỉ cần nêu hai điều sau đây: cho đến nay chưa một nhà toán học nào của Viện (cũng như trong cả nước) được mời đọc báo cáo mời ở tiểu ban tại các Đại Hội Toán học trên thế giới tổ chức 4 năm 1 lần. Còn chưa nhìn thấy triển vọng ai đó sẽ được trao Giải thưởng Fields - một giải thưởng tương tự như Giải thưởng Nobel cho giới toán học. Con đường khoa học còn gập ghềnh, nhiều chông gai, đòi hỏi phải có cố gắng vượt bậc của nhiều thế hệ và sự đầu tư đặc biệt của Nhà nước.

Trong công lao chung của các cán bộ trong Viện, trước tiên phải kể đến cố Giáo sư Lê Văn Thiêm, người Viện trưởng đầu tiên, nhà toán học hàng

đầu của Việt Nam đã hết lòng vì sự nghiệp phát triển toán học nước nhà, Giáo sư Hoàng Tụy, người đã góp công hoạch định chiến lược xây dựng và phát triển Viện từ những ngày đầu, đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng Viện theo các chuẩn mực quốc tế, đã đào tạo và xây dựng một nhóm nghiên cứu mạnh có bản sắc riêng, GS Phạm Hữu Sách và các đồng chí lãnh đạo khác của Viện luôn luôn nhiệt tình với công việc chung, luôn trăn trở để tìm biện pháp xây dựng Viện ngày càng vững mạnh.

Sự đóng góp của Viện Toán học được Đảng và Nhà nước đánh giá cao. Viện đã được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng nhất nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Viện. Trong đợt trao giải thưởng Hồ Chí Minh đầu tiên, năm 1996, Viện Toán học đã có 2 người được nhận giải thưởng cao quý này: cố Giáo sư Lê Văn Thiêm và Giáo sư Hoàng Tụy. Năm nay Viện lại hân hạnh được đón nhận Huân chương Độc lập hạng ba.

Nhân dịp này, tôi xin thay mặt Ban lãnh đạo Viện Toán học và toàn thể cán bộ của Viện, chân thành cảm ơn sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước và các cấp lãnh đạo, đặc biệt là Trung tâm KHTN & CNQG. Tôi bày tỏ lòng biết ơn tới nhiều thế hệ những người làm toán đã lao động quên mình để tạo nên truyền thống khoa học đẹp đẽ của Viện và đến toàn bộ cán bộ công nhân viên phục vụ nghiên cứu đã đóng góp sức mình vào những thành tích của Viện. Chúng tôi cũng xin cảm ơn sự giúp đỡ chân thành quý báu của các cơ quan, của các nhà toán học trong và ngoài nước đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Viện Toán học.

Với truyền thống tốt đẹp được xây dựng trong 30 năm qua, Viện Toán học có thể nâng cao đầu bước vào thiên niên kỷ mới.



## FRANK PETERSON (1930 - 2000) NHU TÔI BIẾT

**Nguyễn Hữu Việt Hưng**  
(ĐH KHTN Hà Nội)

Ngày 2/9/2000, Giáo sư Haynes Miller của đại học MIT, người đã nhiều năm là Editor của các tạp chí Proceedings AMS và Bulletin AMS, gửi cho tôi một email. Bức thư viết: “Tôi đau buồn báo tin Frank Peterson bị đột quỵ nặng ngày 31/8 và hiện không có hy vọng qua khỏi. Ông lâm bệnh khi đang trên đường đi Washington, DC, để dự lễ kỷ niệm 50 năm ngày cưới một người bạn. Marilyn (vợ ông - chủ tịch của NHVH) lúc đó đang ở London, và đã bay về Washington hôm 1/9.” Tôi bàng hoàng đọc dòng tin ngắn đó, và hiểu rằng tình hình rất nghiêm trọng, bởi vì Haynes là một người dùng chữ rất kỹ. Ngay lập tức, tôi liên lạc với Haynes Miller và Steve Wilson, giáo sư đại học Johns Hopkins và là một học trò cũ của Peterson. Vài ngày sau, tôi được biết Frank Peterson đã qua đời ngày 1/9 trong một bệnh viện ở Washington. Ngày thứ năm 7/9, ông được đưa về an nghỉ tại Naperville, một thị trấn gần Chicago, nơi ông đã sống thời thơ ấu.

Frank Peterson sinh ngày 27/8/1930. Ông tốt nghiệp đại học Northwestern 1952, bảo vệ luận án tiến sĩ tại Princeton 1955 dưới sự hướng dẫn của N. E. Steenrod. Ông trở thành phó giáo sư đại học MIT từ 1958 và là giáo sư tại đây từ 1965. Là một trong những tên tuổi lớn của ngành Tôpô-đại số, ông đồng thời là một người lãnh đạo Hội Toán học Mỹ (AMS) ở cương vị phụ trách tài chính suốt 24 năm (1974-1998).

Lĩnh vực nghiên cứu của Frank Peterson là các toán tử đối đồng điều. Đóng góp to lớn nhất của ông trong toán học có lẽ là cùng với Brown xây dựng Lý thuyết Brown-Peterson, thường được



gọi là BP-theory, với một chút so sánh tinh nghịch với công ty dầu lửa BP lừng lẫy. Lý thuyết Brown-Peterson là sự “địa phương hoá của lý thuyết cobordism cổ điển tại mỗi số nguyên tố  $p$ ”, tương tự như việc địa phương hoá vành các số nguyên bằng cách làm khả nghịch tất cả các số nguyên tố khác  $p$ . Như thế sẽ dễ làm việc hơn, vì toàn bộ sự chú ý được tập trung vào  $p$ , chứ không bị vướng víu bởi bất cứ số nguyên tố nào khác. Ngày nay, lý thuyết này là một trong những công cụ chính để phân loại đồng luân những ánh xạ liên tục, nói riêng, phân loại các ánh xạ liên tục từ mặt cầu  $m$  chiều vào mặt cầu  $n$  chiều. Nhưng thôi, tôi làm sao đủ sức để giới thiệu những công trình đẹp đẽ của ông trong một vài dòng được.

Frank Peterson là một người tâm thước, đậm chắc, tốt bụng và dễ thảo luận trong toán học. Ông cộng tác được với rất nhiều người và được mọi người yêu mến.

Tôi may mắn được gặp ông khoảng tháng 11/1989 trong thời gian tôi làm

việc một năm tại Viện MSRI, Berkeley. Sau một bài nói của tôi tại Seminar của Viện, ông hỏi tôi gặp tôi. “A very nice talk”, ông nói. Tôi nghĩ là ông động viên tôi. Nhưng ngày hôm sau, rồi hôm sau nữa, thỉnh thoảng ông lại chạy tới phòng tôi để khoe những tính toán mới về bài toán mà tôi đề xuất. Từ đó, ông và tôi bắt đầu cộng tác.

Nhiều đồng nghiệp phương Tây nghĩ rằng tôi vốn là một nghiên cứu sinh của Frank Peterson. Tôi không có cái may mắn đó, nhưng tôi đã học được ở ông rất nhiều trong nghiên cứu chung. Ông làm toán hồn nhiên như trẻ nhỏ. Ông vui thú với từng kết quả dù rất bé, miễn là nó cung cấp một thông tin cụ thể nào đó; và rất ghét thói đại ngôn. Một lần, tôi kể cho ông nghe công trình của một đồng nghiệp nọ, trong đó có rất nhiều biến đổi hàm tử trừu tượng. Ông bèn dừng tôi lại và bảo: “Anh hãy chọn trường hợp riêng quan trọng nhất mà chúng ta cần thôi. Tôi không thích nghe nhiều thế này.” Có lần tôi hỏi ông có mất nhiều thời gian với công việc ở Hội Toán học Mỹ không. Ông nói ông đã tập được thói quen hể bước ra khỏi phòng họp là quên ngay những điều vừa bàn. Tôi hiểu rằng vì thế mà ông vẫn làm toán được. Rất nhiều lần ông gửi email cho tôi với nội dung: “Hôm qua, trên máy bay trở về từ một cuộc họp của AMS, tôi đã tính toán được thế này...” Ban đầu, tôi không sao tin được tạo hoá có thể hoà đồng trong một con người sự hồn nhiên và một tài năng lớn như ông. Lâu dần, chính sự giản dị và hồn nhiên của ông đã giúp tôi thêm tự tin, và tâm niệm một người với năng lực bình thường như tôi cũng có thể làm toán được, miễn là biết lao động cật lực.

Phải mất 4 năm khó nhọc (1989-1993) Peterson và tôi mới công bố công trình chung đầu tiên, một bài báo dài 42 trang trên tạp chí *Trans. AMS* (1995). Một lần vui chuyện, tôi bảo ông “ở Việt nam, tôi được hưởng một nửa điểm với bài này”. Ông hỏi: “Điểm gì vậy?” Tôi

bèn kể cho ông nghe hệ thống cho điểm để bầu giáo sư ở nước ta. Ông im lặng, đôi mắt nhìn xa xăm, kìm nén, sự kìm nén ít thấy ở một người thẳng thắn như ông. Sau sáu bảy năm cộng tác, ông và tôi chỉ công bố 3 bài báo, trong đó có một bài cộng tác thêm với Vince Giambalvo, một học trò cũ của ông. Tuy ít, nhưng chúng tôi rất yên tâm về những bài này, vì chúng hàm chứa một lượng lao động lớn.

Frank Peterson rất hào phóng trong việc công bố những giả thuyết, nhiều cái trong số đó đã được chứng minh là đúng. Nhiều người khác có thể đã giữ kín những giả thuyết này cho riêng mình trong một thời gian dài. Cũng vì thế, ông thường được mọi người tin cậy, trao đổi với ông những công trình đang làm dở. Ông có lối phê bình toán học thẳng thắn, với những luận cứ chắc chắn. Chẳng hạn, có lần tôi nói rằng ở Việt Nam mọi người thường giảng tôpô đại cương theo sách của Kelley. Ông nói: “Tôi không cho rằng đó là một cuốn sách tốt. Chứng minh của tôi rất đơn giản: khái niệm hàm liên tục là một trong vài khái niệm cốt lõi nhất của tôpô. Vậy mà, chỉ có thể tìm thấy nó ở mãi giữa cuốn sách này.”

Frank Peterson nổi tiếng là một người sành rượu vang và mê tennis. Ông nấu ăn giỏi và thường ăn ở nhà theo lối phương Đông. Một lần ông mời tôi tới nhà ông ở Boston ăn tối. Bữa đó, ông giao cho tôi nấu cơm, còn ông làm thức ăn. Lúc cơm đã chín, đi qua phòng ăn, tôi thấy một chai vang đầy nguyên đang mở nút. Nghĩ rằng ông vừa mở ra rồi quên, tôi lặng lẽ nút chai lại. Lát sau, ông hỏi “Hùng, anh vừa đập chai vang lại phải không?” Rồi ông giải thích: “Vang cần khí trời để thở, như người ta nói, chừng dăm mười phút để đạt được chất lượng tốt nhất của nó.” Tôi học được rất nhiều điều như thế từ thú ẩm thực của ông. Mỗi dịp ông gặp tôi trùng thời gian với một giải Grand Slam nào đấy thì lịch làm việc của chúng tôi đều

được bố trí lịch với những trận tennis quan trọng nhất.

Frank Peterson tuổi Canh Ngọ. Các cụ nhà ta có câu: *Canh cô, Mậu quả*. Vợ chồng ông không có con. Một lần vui vẻ, tôi hỏi ông chuyện con cái. Ông nói thời còn trẻ, do có nhu cầu đi lại trao đổi khoa học thường xuyên, nên ông bà không muốn có con. Tới khi muốn có thì đã muộn. Bà Marilyn Peterson, vợ ông, thường giữ một quan điểm độc lập với ông trong hầu hết mọi vấn đề. Bà dường như không nhận ra rằng ông là một nhà toán học lớn và được đồng nghiệp yêu mến biết nhường nào.

Ngày 27/8/2000, tôi viết thư mừng ông tròn 70 tuổi. Hai ngày sau, ông còn nói ông không hề cảm thấy già đi. (Người ta thấy ông có lý, nếu nhìn vào những công bố đều đặn của ông trong những năm gần đây.) Vậy mà, chỉ bốn ngày sau ông đột ngột ra đi.

Tôi đã gửi một thư dài an ủi bà Marilyn Peterson. Trong thư tôi kể rằng tôi đã viết hai bài báo để tặng ông, một bài trên *Proc. AMS* mừng ông tròn 60 tuổi, và bài thứ hai viết chung với Trần Ngọc Nam sắp in trên *Trans. AMS* mừng ông tròn 70 tuổi. Tôi yên lòng vì sinh thời ông đã biết cả hai bài này.

Trong hơn mười năm vừa qua, tôi đã quen được thường xuyên trao đổi toán học với ông, hoặc hỏi ông xem một vấn đề nào đó đã có ai làm chưa. Thật dễ chịu khi được thảo luận với một nhà toán học lớn, mà người đó luôn sẵn sàng nghe mình nói, kể cả những câu hỏi ngớ ngẩn. Có lẽ phải rất lâu tôi mới quen được với trạng thái thiếu ông.

Hội Toán học Mỹ và đại học MIT đã tổ chức lễ tưởng niệm cuộc đời và sự nghiệp của Frank Peterson ngày Thứ hai 13/11 vừa qua tại đại học MIT. Haynes Miller cho biết anh đã nhận lời với Hội Toán học Mỹ viết một bài về Frank Peterson trên *Notices AMS*. Về phần mình, tôi viết bài này như thấp một nén nhang bái vọng ông. Có lẽ tất cả những điều chúng ta làm bây giờ chỉ là để khiến ta yên lòng. Phần ông, ông không cần gì nữa. Bất giác, tôi nhớ một câu thơ của Thôi Hiệu:

*“Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản,  
Bạch vân thiên tải không du du.”*

Hạc vàng một khi bay đi không trở lại nữa. Nghìn năm mây trắng vẫn nhòn nhơ.

Hà nội, 13/11/2000

### **Một số giải thưởng toán học trao trong năm 2000**

**Giải thưởng Felix Klein** của HTH Châu Âu, giành cho một hoặc một nhóm nhà khoa học trẻ sử dụng những phương pháp mới để đề xuất những giải pháp xuất sắc cho một vấn đề công nghiệp. Năm nay giải được trao cho David C. DOBSON (ĐHTH A&M Texas, Mỹ).

**Giải thưởng Heineman**, giành cho Vật lý toán được trao cho Sidney R. COLEMAN (ĐHTH Harvard, Mỹ).

**Giải thưởng d'Alembert** của HTH Pháp, giành cho các sách viết bằng tiếng Pháp và phổ cập Toán học, được trao cho Elisabeth BUSSER (Lycée Bartholdi, Pháp) và Gilles COHEN (Lycée Saint-Louis, Pháp). *(xem tiếp tr. 12)*

## LÀM TOÁN VÀ VIẾT TOÁN NHƯ THẾ NÀO

**Reuben Hersch**

*Lời người dịch:* Reuben Hersch là một nhà toán học Mỹ. Ông đã viết nhiều bài báo và sách bàn về toán được độc giả yêu thích. Bài báo này có tiêu đề tiếng Anh là “How to do and write math research”, đăng trong tạp chí The Mathematical Intelligencer, số 19 (2), 1997. Tác giả viết rất tỉ mỉ nên rất khó dịch được đúng nguyên văn. Những chữ viết nghiêng là của tác giả. Hy vọng rằng độc giả sẽ thu nhận được ít nhiều kinh nghiệm “xấu” cho công việc của mình.

(ND: Ngô Việt Trung)

Nhiều nhà toán học có kinh nghiệm có thể viết một bài báo tốt hơn về vấn đề trên. Nhưng họ đã không làm và vì vậy tôi đã viết. Bài báo này dành cho những người mới làm toán, những người ban đêm có thể hét lên rằng “Làm thế nào để nghiên cứu cái môn toán chết tiệt này?” Tôi sẽ bàn riêng biệt về hai vấn đề: làm toán và viết toán như thế nào.

### Làm toán như thế nào?

Tìm ý tưởng ở đâu? hay cụ thể hơn, tìm vấn đề để làm toán ở đâu? Có nhiều cách tốt xấu khác nhau để tìm.

Giả sử rằng anh đã có một người thầy và một lĩnh vực nghiên cứu, và người thầy nói với anh rằng vấn đề nóng hổi nhất năm nay trong lĩnh vực này là “vấn đề tồn tại duy nhất”. Giả sử rằng đề tài luận án của anh là một lời giải cho một trường hợp đặc biệt: tồn tại duy nhất với điều kiện A, và anh đã có bài báo đầu tiên! Phải làm gì tiếp theo đây?

1. Một cách hay được làm theo là biến hoá điều kiện A. Trong bài báo tiếp theo hãy làm yếu điều kiện A đi thành điều kiện A', sau đó là điều kiện A'' cho một bài báo khác. Anh có thể sẽ trở nên nổi tiếng là chuyên gia làm yếu điều kiện A.

2. Một cách khác là tập trung làm về vấn đề tồn tại duy nhất. Biết rằng đã có khoảng nửa tá cái đầu khác như anh đang soi sục trong cuộc đua. Hãy tiếp cận với họ qua e-mail và thảo luận trực tiếp. Thử xem có thể thay đổi kỹ thuật mới của X bằng cách làm mịn hơn metric của anh ta rồi sau đó sử dụng kỹ thuật của Y từ năm ngoái. Viết những cái đó lại thật nhanh để có thể công bố trước Z. Nếu anh có tốc độ và sự dẻo dai anh có thể sẽ được biết đến như là một chuyên gia trẻ về vấn đề tồn tại duy nhất.

3. Cũng còn những cách khác nữa. Có thể anh muốn phấn đấu để bù đắp lại sự thiếu hụt kiến thức mà bây giờ anh mới nhận thấy. Anh sẽ bắt đầu xem những tạp chí ngoài lĩnh vực nghiên cứu của anh. Nếu anh làm theo cách này, có thể anh sẽ thỉnh thoảng phát hiện được một điều gì đó không bình thường, chẳng hạn một sự tương tự giữa những kết quả không liên quan gì đến nhau hay một quy luật chưa được biết đến. Hãy thử tưởng tượng xem cái gì cần phải làm tiếp. Anh có thể sẽ viết được một bài hay nhiều bài báo. Sau đây anh sẽ thấy một đám những người trẻ đang cố gắng ngó qua vai anh để tìm cách tổng quát hoá hoặc đặc biệt hoá hay mở rộng ý tưởng của anh.

4. Tổng quát hoá là một con đường cao tốc có nhiều xe đi. Giáo sư P có một kết quả về các không gian  $L^p$ . Hãy tổng quát hoá kết quả này sang không gian Banach trừu tượng, sau đó sang các không gian Frechet, rồi sau đó nữa sang cả các không gian Hausdorff. Ba bài báo liền trong một tháng. Nếu anh là một người không khôn ngoan thì anh có thể bắt đầu luôn với không gian Hausdorff, nhưng anh sẽ chỉ có một bài báo. Tôi cảnh báo là anh không nên đi theo con đường này. Anh sẽ mang tiếng suốt đời là một người không ra gì. Trước khi tổng quát hoá, cần phải trả lời được hai câu hỏi sau. Sự tổng quát hoá có

chứa ít nhất một trường hợp đặc biệt thú vị chưa được ai xét đến không? Việc chứng minh trường hợp tổng quát cần có một ý tưởng mới không tầm thường không? Nếu câu trả lời cho cả hai câu hỏi này đều là không thì nên giữ cái này làm đề tài luận án cho một sinh viên kém của anh.

5. Đặc biệt hoá hay bị hạ thấp không đúng với vai trò của nó như là một cách nghiên cứu. Nếu giáo sư Q có một định lý hay về không gian Banach, hãy thử xem việc áp dụng nó cho không gian  $L^p$  có đem lại một công thức bất ngờ hay một mối quan hệ không ngờ tới với lý thuyết xác suất hay phương trình đạo hàm riêng hay không?

Trong năm con đường trên, cách liên hệ các chuyên ngành, các phương pháp hay các kết quả không liên quan đến nhau sẽ dễ dẫn đến vinh quang nhất. Nó chỉ đòi hỏi anh phải biết chút ít về hai lĩnh vực khác nhau.

Nếu anh muốn giấu kết quả của mình cho đến khi anh hoàn thiện các chứng minh và sau đó làm các đồng nghiệp ngạc nhiên, anh sẽ bị thiệt thòi nghiêm trọng đấy. Nói chuyện với những người khác hay hơn nhiều. Có thể khó tìm được một người nào đó chịu lắng nghe anh. Thông thường nên tìm một người nào đó cũng đang tìm người để tâm sự. Cô ta sẽ nghe anh nói về các siêu lập con von-Neumann, còn anh sẽ nghe cô ta nói về các martingales con nửa-Markov.

### **Làm thế nào để viết toán?**

Quyết định lớn nhất đầu tiên của anh là viết để người khác hiểu hay không hiểu?

Trong một bức thư gửi Florimond De Beaune ngày 20/2/1639, Đê-các đã viết "... trong trường hợp các tiếp tuyến, tôi chỉ đưa ra một ví dụ đơn giản về sự phân tích được trình bày thật sự từ một khía cạnh tương đối khó và tôi đã bỏ đi nhiều thứ có thể thêm vào để cho sự phân tích dễ hơn. Tuy thế, tôi

khẳng định với ông là tôi đã cố tình bỏ đi tất cả những cái đó chỉ trừ trong trường hợp đường tiệm cận mà tôi đã quên mất làm việc này. Nhưng tôi cảm thấy chắc chắn rằng một số người thường khoe mình biết đủ mọi thứ sẽ không bỏ qua dịp này để nói rằng họ đã biết điều tôi viết nếu tôi trình bày một cách dễ hiểu đối với họ. Sau đó tôi sẽ không có sự vui thích như tôi đang có về những phản bác vô căn cứ của họ."

Một số nhà toán học viết như là để người khác không hiểu và không công nhận đó là mục đích của họ. Mong du có những ưu điểm của nó. Nhưng vì anh đang đọc bài báo này, tôi cho rằng anh muốn biết tôi đang làm cái gì.

Sau đây là một vài mẹo để làm cho người khác không hiểu, lấy ra từ những bài báo gần đây.

1. Không giải thích anh đang làm cái gì và tại sao anh làm như vậy ngoài một vài lời đánh đố kiểu "Vấn đề tồn tại duy nhất có mối liên quan đến việc xây dựng và phân loại các siêu lập con von-Neumann."

2. Đừng nói rõ ràng cái gì đã làm được. Nêu nhiều tài liệu trích dẫn, ít nhất là 30 bài, phần lớn là tài liệu tiếng Pháp.

3. Tránh dùng những ngôn từ đời thường. Tất cả mọi thứ có thể nói được bằng tiếng Anh đều có thể biểu thị dưới dạng ký hiệu nếu anh thật sự cố gắng.

4. Không nhắc lại những gì đã được nêu ra trong các tài liệu trích dẫn. Rất ít độc giả sẽ tra cứu chúng trong thư viện, đặc biệt là khi tài liệu trích dẫn của anh lại không có trong thư viện của họ.

5. Dùng nhiều kiểu chữ khác nhau, tốt nhất là chữ Đức cổ. Nhưng các chỉ số trên dưới hai hay ba tầng có thể bị nhà in phản bác.

6. Sử dụng thường xuyên câu "dễ dàng thấy rằng" hay "một phép tính đơn giản cho thấy" hay "từ đây suy ra ngay lập tức" hay "theo cách suy luận quen

biết của Khổng tử” khi nào anh thấy có thể.

Thế cũng là đủ cho cách viết không hiểu. Cái gì làm cho người ta hiểu được?

Viết cho người khác hiểu sẽ gây khó khăn cho anh hơn so với việc viết để người khác không hiểu. Luôn luôn viết như vậy sẽ làm giảm “năng suất” của anh. Có một thành kiến chung là viết dễ hiểu sẽ làm hại đến tên tuổi. “Nếu tôi có thể hiểu được thì cái đó chắc phải tầm thường.” Đừng bận tâm về thành kiến này. Đừng sợ nó. Những người làm toán sẽ biết ơn các nhà toán học viết dễ hiểu. Tất nhiên là họ sẽ đọc các bài báo dễ hiểu nhiều hơn.

Viết dễ hiểu có nghĩa trước tiên là *dùng theo* các lời khuyên ở trên cho việc viết cho người khác không hiểu.

Một cách tốt để viết dễ hiểu là phải có một ý tưởng chủ đạo. Nêu nó lên ngay từ đầu. Thực hiện nó bằng nhiều bước. Thỉnh thoảng nhắc lại là anh đang thực hiện ý tưởng chủ đạo đã nêu ở đầu. Cũng có thể là công trình của anh không có một đặc trưng liên kết và thống nhất như thế. Có thể là anh làm nhiều việc có liên quan với nhau. Khi đó hãy chia bài báo thành nhiều phần sao cho mỗi phần là một thể thống nhất. Trong phần mở đầu hãy giải thích tại sao anh lại bố trí bài báo như vậy. Những chỗ nào trong bài có liên hệ với nhau thì nên bàn về

mối liên hệ đó ở cả hai nơi. Thêm vào vài dòng nhằm làm cho người đọc dễ hiểu là một công việc chính đáng.

Nếu anh muốn bỏ một suy luận hay một phép tính thì anh nên tóm tắt cái gì anh bỏ đi để người nào quan tâm thực sự có thể thực hiện lại được.

Hãy áp dụng tiêu chuẩn viết bài cao nhất mà anh có khả năng theo được. Không được dùng câu phụ nếu phần nó bỏ nghĩa không rõ ràng. Từ ngắn hơn là từ dài. Dùng các danh từ và động từ cụ thể hơn là trừu tượng, thể chủ động hơn là bị động. Câu cú ngữ pháp gọn ghẽ. Chia đoạn theo mạch suy nghĩ. Sử dụng thống nhất thể quá khứ hay thể hiện tại và các ngôi “anh”, “chúng ta” hay “người ta”. Nếu anh dùng từ nước ngoài thì nên giải thích nghĩa của nó.

Viết xong anh nên xếp bài đó ra một bên khoảng một tuần. Sau đó đọc lại. Tìm trong từng dòng những từ thừa. Xoá chúng đi. Tìm trong từng đoạn các câu không cần thiết. Xoá chúng đi. Để ý tìm các ký hiệu và các khái niệm chưa được giải thích. Giải thích chúng.

Xếp bài ra một bên một tuần nữa. Đọc và chữa lại. Tiếp tục thêm một tuần nữa. Đọc và chữa lại cho đến khi hoàn hảo. Anh đã hoàn thành công việc và có thể gửi đi. Nên nhớ rằng anh sẽ còn nhận được những yêu cầu sửa bài nữa.

### Một số giải thưởng ... (tiếp tr. 9)

**Các giải thưởng của Ủy ban quốc tế về Toán ứng dụng và Toán công nghiệp:** Giải thưởng Lagrange trao cho Jacques-Louis LIONS (Collège de France), Giải thưởng Collatz trao cho Stefan MUELLER (MPI fuer Mathematik in den Naturwissenschaften, Leipzig, Đức), Giải thưởng Công trình tiên phong của SIAM (Hội Toán ứng dụng và công nghiệp) trao cho Ronald R. COIFMAN (ĐHTH Yale, Mỹ) và Helmut NEUNZERT (ĐHTH Kaiserslautern, Đức). Giải thưởng Maxwell trao cho Grigory Isaakovic BARENBLATT (Nga).

**Giải thưởng Schneider** của Hiệp hội quốc tế về Đại số tuyến tính trao cho Ludwig ELSNER (ĐHTH Bielefeld, Đức). (xem tiếp tr. 14)

**Hội nghị ĐẠI SỐ-HÌNH HỌC-TÔPÔ VÀ ỨNG DỤNG**  
**Quy Nhơn 19-23/10/2000**  
**Nguyễn Đức Minh (ĐHSP Quy Nhơn)**

Trong thời gian từ 19 đến 23 tháng 10 năm 2000, tại thành phố biển Quy Nhơn đã diễn ra Hội nghị Đại số-Hình học-Tôpô và ứng dụng. Hội nghị được tổ chức với sự phối hợp của ba cơ quan: Viện Toán học, Đại học khoa học Tự nhiên (Đại học quốc gia Hà Nội) và Đại học Sư phạm Quy Nhơn. Đây là sự tiếp nối các hội nghị về Đại số-Hình học và Tôpô được tổ chức hai năm một lần.

**Ban tổ chức:** Nguyễn Tự Cường (Viện Toán học, Trưởng ban), Trần Tín Kiệt (ĐHSP Quy Nhơn, đồng Trưởng ban), Nguyễn Việt Dũng (Viện Toán học), Lê Tuấn Hoa (Viện Toán học), Nguyễn Thái Hòa (ĐHSP Quy Nhơn), Nguyễn Đức Minh (ĐHSP Quy Nhơn), Mai Quý Năm (ĐHSP Quy Nhơn).

**Ban Chương trình:** Nguyễn Hữu Việt Hưng (ĐHQG Hà Nội, Trưởng ban), Nguyễn Hữu Đức (ĐH Đà Lạt), Hà Huy Khoái (Viện Toán học), Nguyễn Huỳnh Phán (ĐHSP Vinh), Nguyễn Sum (ĐHSP Quy Nhơn), Đào Trọng Thi (ĐHQG Hà Nội), Ngô Việt Trung (Viện Toán học).

**Các cơ quan tài trợ chính** (ngoài các cơ quan tổ chức) : Hội đồng chuyên ngành Toán thuộc chương trình nghiên cứu Khoa học cơ bản Nhà nước, Đề tài nghiên cứu cơ bản "Một số hướng nghiên cứu hiện đại về Đại số-Hình học-Tôpô".

Hội nghị đã quy tụ hơn 100 đại biểu từ các trường đại học và viện nghiên cứu trong nước với 38 báo cáo khoa học. Sau lời khai mạc của PGS-TSKH Nguyễn Tự Cường, Trưởng ban tổ chức, ông Nguyễn Văn Phú, Phó Hiệu trưởng trường ĐHSP Quy Nhơn đã đọc

lời chào mừng. Tiếp theo là những phát biểu của PGS-TSKH Lê Tuấn Hoa, Phó Viện Trưởng Viện Toán học và của PGS-TSKH Nguyễn Hữu Việt Hưng (ĐHQG Hà Nội), Trưởng Ban Chương trình. Ngay sau lễ khai mạc, Hội nghị chuyển sang phần báo cáo khoa học. Ngoài ra các đại biểu còn tham dự một hội thảo bàn tròn về thực trạng sách và giáo trình về Đại số, Hình học và Tôpô ở bậc đại học hiện nay (vào chiều 22/10). Trong phần giải trí, các đại biểu đã được ĐHSP Quy Nhơn tổ chức tham quan Bảo tàng Quang Trung, di tích Hàn Mặc Tử và Bãi tắm Hoàng hậu. Ngoài ra nhân dịp Hội nghị và năm Toán học thế giới 2000, còn tổ chức một buổi giao lưu giữa một số đại biểu Hội nghị với sinh viên khoa Toán Đại học sư phạm Quy Nhơn. Sau đây là danh sách các báo cáo thuyết trình tại Hội nghị:

**Báo cáo toàn thể:**

1. Tạ Lê Lợi: "*Tôpô thuần và các hệ kiểu Tarski*"
2. Tôn Thất Trí: "*Về biểu diễn modular của nhóm tuyến tính và áp dụng của chúng trong lý thuyết đồng luân*"
3. Nguyễn Quốc Thắng: "*Về một số quan hệ giữa địa phương và toàn cục*"
4. Nguyễn Hữu Anh: "*Sử dụng máy tính để nghiên cứu Giả thuyết Dixmier và Giả thuyết Jacobi*"
5. Hà Huy Vui: "*Tôpô của hàm pha và phương pháp điểm yên ngựa*"

**Thông báo ngắn:**

1. Phùng Hồ Hải: "*Về một định lý nhúng cho phạm trù Abel monoid*"
2. Nguyễn Đức Đạt: "*Tương đẳng tuyến tính và khái niệm căn của dàn*"
3. Nguyễn Văn Châu: "*Polynomial maps of  $C^n$  with flat branched value set*"

4. Đinh Thành Trung: "*Tính chất Cohen-Macaulay và Buchsbaum của một số đường cong đơn thức trong  $P^4$* "
5. Nguyễn Huỳnh Phán và Hoàng Hoa Trại: "*On the eigenvalues and determinant of a tridiagonal matrix*"
6. Nguyễn Sĩ Minh: "*Hình học các hàm số đặc biệt*"
7. Nguyễn Huỳnh Phán, Trần Văn Nhung và Lê Chí Dũng: "*Equivalence topologique des systemes nonlineares*"
8. Võ Thanh Tùng: "*Gysin exact sequence and essential mod-2 cohomology classes of 2-groups*"
9. Thái Thuần Quang: "*The exponential representation of holomorphic functions of uniformly bounded type*"
10. Nguyễn Sum: "*Một số nghiên cứu về các bất biến modular và toán tử đối đồng điều*"
11. Ngô Việt Trung: "*Đẳng kỳ dị và lý thuyết số bội*"
12. Lê Thanh Nhân: "*On linearly compact modules which is rerepresentable*"
13. Trần Tuấn Nam: "*On the co-localization, co-support and co-associated primes of local homology modules*"
14. Vũ Hoài An: "*Lý thuyết phân phối giá trị của ánh xạ chỉnh hình trên siêu mặt p-adic*"
15. Đàm Văn Nhí: "*Some invariants by specialization*"
16. Nguyễn Đức Hoàng: "*Về hàm Hilbert của đại số Rees của các ideal thuần nhất*"
17. Đoàn Quang Mạnh: "*Các siêu mặt hyperpolitic phức bậc thấp*"
18. Nguyễn Hữu Việt Hưng và Trần Ngọc Nam: "*The hit problem for the modular invariants of linear groups*"
19. Nguyễn Việt Hải: "*Quantum co-adjoint orbit and representations of the group  $Aff(C)$* "
20. Chu Trọng Thanh: "*Về các module với điều kiện FICS và FIC11*"
21. Mai Quý Năm: "*On some CS-semisimple rings*"
22. Nguyễn Thái Hòa: "*Modules whose local cohomology modules have generalized Cohen-Macaulay Matlis duals*"
23. Phan Văn Thiện: "*Chặn trên cho chỉ số chính quy của một tập điểm béo trong  $P^4$* "
24. Trịnh Đào Chiến: "*On a weakly sufficient set in weighted spaces of entire functions and applications*"
25. Lê Văn Thuyết: "*Một số kết quả về môđun nội xạ yếu*"
25. Lê Văn Thành: "*Một câu hỏi mở về bài toán thể tích của Weil*"
27. Nguyễn Việt Dũng: "*Kiểu đồng luân của phần bù họ các đường thẳng phức trong  $C^2$* .  
□
28. Nguyễn Đức Minh: "*On modules having  $Pf(M) = -\infty$* "
29. Hà Huy Tài: "*On the Rees algebra of certain codimension 2 perfect ideals*"
30. Phạm Tiến Sơn: "*A note on the isomorphism of the Global Milnor fibrations*"
31. Đặng Vũ Giang: "*Các ma trận lũy linh và lũy đẳng*"
32. Võ Thanh Tùng: "*Modular invariants of the parabolic subgroups of the general linear groups*"
33. Phùng Hồ Hải: "*Một vài ứng dụng của máy tính vào việc làm toán*"

**Một số giải thưởng .... (tiếp tr. 12)**

**Giải thưởng Viện hàn lâm thế giới thứ 3** về Toán được trao cho Servet MARTINEZ (ĐHTH Chile), về những cống hiến quan trọng trong Xác suất. Trị giá: 10 000 \$.

**Các giải thưởng của Hội TH Hoàng gia London:** Giải thưởng Pólya trao cho Terence J. LYONS (ĐHTH Oxford), Giải thưởng Berwick John F. TOLAND (ĐHTH Bath), Giải thưởng Taylor trao cho Athanassios S. FOKAS, Giải thưởng Whitehead (giành cho các nhà toán học dưới 40 tuổi của Hoàng gia Anh, nhưng không là viện sĩ) được trao cho Mark A.J. CHAPLAIN (ĐHTH Dundee), Gwyneth M. STALLARD (ĐHTH Open), Andrew M. STUART (ĐHTH Warwick) và Burt J. TOTARO (ĐHTH Cambridge).  
(xem tiếp tr. 16)



# Luận án mới

LTS: Theo công văn số 12267/ISĐH của Bộ GD và ĐT về việc thống nhất tên gọi học vị, tất cả các học vị từ PTS trở lên từ trước tới nay gọi là TS, trừ các học vị sau đây gọi là Tiến sĩ khoa học (TSKH): TSKH do Việt nam cấp, Doctor Nauk của Liên xô cũ và các nước thuộc SNG, Tiệp (Sec+ Slovakia), Bungari, Hungari, Doctor Habil của Đức, Ba Lan. Những ai mới bảo vệ luận án mà muốn thông báo tóm tắt kết quả luận án của mình thì xin gửi về toà soạn một bản tóm tắt ngắn (không quá 100 chữ, kể cả tên luận án) kèm theo các thông tin khác như trình bày dưới đây.

Viết tắt dưới đây: năm sinh (ns), mã số (ms), người hướng dẫn (nhd), ngày bảo vệ (nbv), cơ sở đào tạo (csdt)

1. **Nguyễn Minh Hằng** (ĐHKH Tự nhiên TP HCM), *Các hệ động lực tuyến tính bị động và đơn nguyên*, ms: 1.01.01 - Toán giải tích, nhd: PGS. TS. Đỗ Công Khanh, nbv: 11-9-1999, csdt: ĐHKH Tự nhiên tp HCM.

2. **Huỳnh Văn Nam** (ĐHSP Quy Nhơn), *Một cơ sở đại số cho logic mờ Zadeh và tính toán trên các từ*, ms: 1.01.10 - Đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán, nhd: PGS. TS. Hồ Tú Bảo và PGS. TSKH. Nguyễn Cát Hồ, nbv: 01-9-2000, csdt: Viện CN Thông tin.

3. **Nguyễn Hà Thanh** (ĐHSP TP HCM), *Hàm chỉnh hình bị chặn và một số cấu trúc không gian các hàm nguyên và mầm hàm chỉnh hình*, ms: 1.01.01 - Toán giải tích, nhd: TS. Lê Hoàn Hoá và TS. Đậu Thế Cấp, nbv: 19-12-1999, csdt: ĐH Sư phạm TP HCM.

4. **Phạm Hiến Bằng** (ĐHSP Việt Bắc), *Một số vấn đề về cấu trúc tô pô tuyến tính và bài toán  $\partial$  (có gach ngang ở trên) trong không gian vô hạn chiều*, ms: 1.01.01 - Toán giải tích, nhd: PGS. TSKH. Lê Mậu Hải, nbv: 07-12-1999, csdt: ĐH Sư phạm Hà Nội.

5. **Trịnh Đình Thắng** (ĐHSP HN 2), *Mô hình dữ liệu dạng khối*, ms: 1.01.10 - Đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán, nhd: PGS. TSKH. Nguyễn Xuân Huy, GS. TSKH. Nguyễn Đình Ngọc, nbv: 07-01-2000, csdt: Viện CN Thông tin.

6. **Lê Hồng Lan** (ĐH Giao thông VT), *Một số vấn đề về lý thuyết định tính các phương trình vi phân và ứng dụng*, ms: 1.01.02 - Phương trình vi phân và tích phân, nhd: GS. TSKH. Trần Văn Nhung, nbv: 18-01-2000, csdt: ĐHKH Tự nhiên Hà Nội.

7. **Đoàn Thế Hiếu** (ĐHSP Huế), *Một số phương pháp xác định đối khối lượng và các hướng cực đại trong hình học định cỡ*, ms: 1.01.05 - Hình học tô pô, nhd: GS. TSKH. Đào Trọng Thi, nbv: 17-01-2000, csdt: ĐHKH Tự nhiên Hà Nội.

8. **Lê Hoài Bắc** (ĐHKH Tự nhiên TP HCM), *Phát triển các mô hình biểu diễn tri thức để giải tự động một số lớp bài toán*, ms: 1.01.10 - Đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán, nhd: GS. TSKH. Hoàng Kiểm, nbv: 31-01-2000, csdt: ĐHKH Tự nhiên TP HCM.

9. **Nguyễn Vũ Quốc Hưng** (ĐHSP Hà Nội), *Nâng cao hiệu quả suy diễn trong phần mềm trợ giúp chứng minh hình học*, ms: 1.01.10 - Đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán, nhd: PGS. Đỗ Xuân Lôi và TS. Nguyễn Thanh Thuỷ, nbv: 11-01-2000, csdt: ĐH Bách khoa Hà Nội.

10. **Bùi Thị Thuý Hiền** (Chuyển tiếp sinh), *Hệ hỗ trợ quyết định với thông tin không đầy đủ theo cách tiếp cận null ngữ cảnh*, ms: 1.01.10 - Đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán, nhd: TSKH. Đỗ Trung Tuấn và PGS.

TSKH. Nguyễn Cát Hồ, nbv: 02-3-2000, csdt: ĐHKH Tự nhiên Hà Nội.

11. **Trần Thị Tạo** (ĐHSP Vinh), *Đại số các toán tử với argument biến đổi và một số ứng dụng trong phương trình vi tích phân hàm*, ms: 1.01.01 - Toán giải tích, nhd: GS. TSKH. Nguyễn Văn Mậu, nbv: 16-3-2000, csdt: ĐH Sư phạm Vinh.

12. **Trần Ngọc Lan** (ĐHSP Hà Nội), *Nội dung và phương pháp dạy học phân số ở tiểu học theo yêu cầu phổ cập và tương đối hoàn chỉnh*, ms: 5.07.02 - Phương pháp giảng dạy toán, nhd: GS. TSKH. Nguyễn Bá Kim và PGS. TS. Đỗ Đình Hoan, nbv: 9-3-2000, csdt: ĐHSP Hà Nội.

13. **Phạm Việt Đức** (ĐH Sư phạm Thái Nguyên), *Tính hyperbolic và tính nhúng hyperbolic của không gian phức*, ms: 1.01.01 - Toán giải tích, nhd: PGS.TSKH. Đỗ Đức Thái và TS. Nguyễn Doãn Tuấn, nbv: 7-3-2000, csdt: ĐHSP Hà Nội.

14. **Phạm Đức Quang** (ĐHSP Thái Nguyên), *Hình thành kỹ năng giải toán hình học phẳng bằng các phép biến hình cho học sinh lớp 10 phổ thông trung học*, ms: 5.07.02 - Phương pháp giảng dạy toán, nhd: PGS.TS. Trần Thúc Trình và TS. Nguyễn Hữu Châu, nbv: 23-3-2000, csdt: Viện Khoa học giáo dục.

15. **Nguyễn Năng Tâm** (ĐHSP HN 2), *Vấn đề ổn định trong các bài toán quy hoạch toàn phương*, ms: 1.01.08 - Điều khiển học toán học, nhd: PGS. TSKH. Phạm Huy Điển và PGS. TSKH. Nguyễn Đông Yên, nbv: 27-4-2000, csdt: Viện Toán học.

16. **Nguyễn Đình Thúc** (ĐHKH Tự nhiên TP HCM), *Phát triển một số mô hình phân tích dữ liệu - ảnh và ứng dụng*, ms: 1.01.10 - Đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán, nhd: GS. TSKH. Hoàng Kiếm, nbv: 24-5-2000, csdt: ĐHKH Tự nhiên TP HCM.

17. **Trần Kim Thanh** (ĐH Khoa học Huế), *Đặc trưng phân bố của tổng ngẫu nhiên các đại lượng ngẫu nhiên và tính ổn định của chúng*, ms: 1.01.04 - Lý thuyết Xác suất và thống kê toán học, nhd: PGS. TS. Đào Hữu Hồ, nbv: 31-5-2000, csdt: ĐHKH Tự nhiên Hà Nội.

18. **Trần Đình Quế** (ĐH Huế), *Các phương pháp lập luận được trên logic xác suất giá trị khoảng*, ms: 1.01.08 - Điều khiển học toán học, nhd: GS. TSKH. Phan Đình Diệu và TS. Phạm Ngọc Khôi, nbv: 30-5-2000, csdt: Viện Công nghệ thông tin.

**Một số giải thưởng .... (tiếp tr. 14)**

**Giải thưởng Dirac của TT Vật lý lý thuyết (ICTP)** được trao cho Helen QUINN (ĐHTH Stanford), Howard GEORGI (ĐHTH Harvard) và Jogesh PATI (ĐHTH Maryland). Quinn là phụ nữ đầu tiên được giải này trong lịch sử 15 năm của giải .

**Giải thưởng Paul Erdos của Liên đoàn thế giới các cuộc thi toán toàn quốc** được trao cho Francisco B. ROSADO (Viện Emilio Ferrari, Valladolid, Tây Ban Nha), Istvan REIMAN (Hungari) và Janos SURANYI (Hungari).

## TIN TỨC HỘI VIÊN VÀ HOẠT ĐỘNG TOÁN HỌC

LTS: Để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau trong cộng đồng các nhà toán học Việt Nam, Tòa soạn mong nhận được nhiều thông tin từ các hội viên HTHVN về chính bản thân mình, cơ quan mình hoặc đồng nghiệp của mình.

**Mời gặp mặt**

### "Mừng Xuân Tân Tỵ"

BCH Hội Toán học Việt Nam trân trọng kính mời tất cả các hội viên của Hội đang có mặt tại Hà Nội tới dự buổi gặp mặt truyền thống hàng năm của Hội để mừng Xuân Tân Tỵ - Xuân đầu tiên của Thiên Niên Kỷ mới.

**Thời gian: 16h ngày 12/1/2001 (tức 18 Tháng Chạp Canh Thìn)**

**Địa điểm: Tầng 2, Nhà ăn tròn Học Viện kỹ thuật quân sự 100 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.**

**Rất mong sự có mặt của các quý vị.**

*(Lời mời này thay cho giấy mời riêng)*

**Ban biên tập Tạp chí Acta Mathematica Vietnamica** nhiệm kỳ 2000 - 2002 gồm:

1. GS-TSKH Ngô Việt Trung (Tổng biên tập),
2. PGS-TSKH Nguyễn Đông Yên (Phó tổng biên tập),
3. GS-TSKH Nguyễn Minh Chương
4. PGS-TSKH Nguyễn Hữu Công
5. GS-TSKH Đỗ Ngọc Diệp
6. GS-TSKH Hà Huy Khoái
7. GS-TSKH Nguyễn Văn Khuê
8. PGS-TSKH Đinh Thế Lục
9. GS-TSKH Trần Văn Nhung
10. PGS-TSKH Vũ Ngọc Phát
11. GS-TSKH Phạm Hữu Sách
12. GS-TSKH Đào Trọng Thi
13. GS-TSKH Nguyễn Văn Thu
14. GS-TSKH Đỗ Long Văn

15. GS-TSKH Trần Đức Vân

**Chúc mừng:**

**Xin chúc mừng ông Trần Bình tròn 65 tuổi.** Ông sinh tháng 7/1935 tại Lý Nhân, Hà Nam, tốt nghiệp đại học tháng 1960 tại ĐH Tổng hợp Hà Nội, chuyên ngành Phương trình đạo hàm riêng, công tác tại ĐH Bách khoa Hà Nội từ 1960, huy chương Vì sự nghiệp giáo dục, đã nghỉ hưu từ 1996.

**Xin chúc mừng PGS-TS Kim Cương tròn 65 tuổi.** Ông sinh tháng 2/1935 tại Hải Hậu, Nam Định, tốt nghiệp đại học tháng 7/1956 tại ĐH Khoa học (nay là ĐH Sư phạm) chuyên ngành Xác suất và Thống kê toán học, bảo vệ TS năm 1967 tại Liên Xô, được phong PGS năm 1984, công tác tại ĐH Bách khoa Hà Nội từ 1956, nhà giáo ưu tú, huân chương Lao động hạng ba, huy chương Vì sự nghiệp giáo dục.

**Xin chúc mừng PGS.TS. Nguyễn Qui Dy tròn 60 tuổi.** Ông sinh ngày 25/8/1940, tại Hùng Tiến, Nam Đàn, Nghệ An, học Khoá I (1959-1961) tại Trường ĐHSP Vinh và được giữ lại làm cán bộ giảng dạy tại Khoa Toán ĐHSP Vinh từ 1961 đến nay. Bảo vệ TS năm 1972 tại Leningrat (St. Peterburg ngày nay) và trở lại đó thực tập từ 9/1985-9/1986. Được phong PGS : năm 1996. Được Nhà nước tặng Huân chương vì sự nghiệp giáo dục, Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng 3. Ông đã giữ nhiều chức vụ quản lý chuyên môn như Tổ trưởng bộ môn Đại số lý thuyết số, Phó chủ nhiệm Khoa toán và Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học.

**Xin chúc mừng nhà giáo ưu tú Lê Thanh Hà tròn 60 tuổi.** Ông sinh ngày 2/7/1940, hiện nay ở tại 131 đường 68, thành phố Huế. Ông tốt nghiệp Đại học sư phạm toán năm 1962 và là cử nhân giáo khoa toán năm 1964 tại Viện Đại học Huế. Kể từ khi ở lại giảng dạy cho đến nay, Ông bao giờ cũng say sưa miệt mài với giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Nhiều năm Ông là Tổ trưởng Tổ Đại số - Hình học của Trường Đại học Sư phạm Huế. Từ năm 1996, Ông được công nhận ngạch giảng viên chính. Hiện nay nhiều giáo viên trong khoa đạt được học vị, học hàm cao là sinh viên trước đây của Ông. Do có nhiều thành tích trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, Ông được Nhà nước phong tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú năm 1998.

**Xin chúc mừng PGS-TS Tạ Hải tròn 60 tuổi.** Ông sinh ngày 11.05.1940 tại Khánh Sơn, Nam Đàn, Nghệ An. Tốt nghiệp ĐHSP Vinh, Ngành Toán, Khoa I (1959-1961) và làm cán bộ giảng dạy của Khoa Toán ĐHSP Vinh từ 1961 đến nay. Thực tập sinh tại ĐHTH Bắc Kinh 1965-1966, bảo vệ luận án TS tại ĐHTH Vorognet (Liên Xô) về chuyên ngành Phương trình vi phân năm 1971. Được phong PGS năm 1992, Huân chương kháng chiến hạng 3; Huy hiệu về sự nghiệp giáo dục; nhiều năm giữ các trọng trách trong quản lý chuyên môn như: Trưởng Bộ Môn giải tích, Chủ nhiệm chuyên ngành đào tạo Cao học chuyên ngành giải tích và Phó chủ nhiệm Khoa toán, Phó chủ tịch công đoàn trường ĐHSP Vinh. Là đại biểu quốc hội khoá 1992-1997.

**Xin chúc mừng PGS-TS Trần Kiều tròn 60 tuổi.** Ông sinh ngày 19/11/1940 ở Nghệ An. Sau khi tốt nghiệp khoa toán ĐHSP Hà Nội, Ông giảng dạy ở các trường CĐSP Tây Bắc và ĐHSP Việt Bắc. Từ năm 1973 là nghiên cứu viên ở phòng bộ môn toán thuộc Viện KHGD. Tại đó Ông bảo vệ luận án TS về chuyên

ngành Phương pháp giảng dạy năm 1988. Được phong học hàm Phó giáo sư năm 1996, là Phó viện trưởng từ đầu năm 1991 đến đầu năm 1998. Từ tháng 2/1998 được cử làm Viện trưởng Viện Khoa học giáo dục

**Xin chúc mừng TS Nguyễn Văn Lâm tròn 60 tuổi.** Ông sinh ngày 25/12/1940 tại Nam Định, tốt nghiệp đại học năm 1963, chuyên ngành Lý thuyết hàm biến phức. Bảo vệ TS năm 1980 tại Rumania. Công tác tại bộ môn Giải tích trường Đại học Khoa học Tự nhiên Hà nội.

**Xin chúc mừng GS-TSKH Nguyễn Thúc Loan tròn 60 tuổi.** Hiện nay Ông công tác tại Trung tâm Thông tin tư liệu thuộc Trung tâm KHTN & CNQG.

**Xin chúc mừng TS Mai Thúc Ngỗi tròn 60 tuổi.** Ông sinh ngày 22/6/1940 tại Hà Tây, tốt nghiệp đại học năm 1967, chuyên ngành Lý thuyết số. Bảo vệ TS năm 1970 tại Liên Xô. Công tác tại bộ môn Giải tích trường Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội. Ông đã từng giữ chức vụ Phó chủ nhiệm Khoa Toán - Cơ -Tin học.

**Xin chúc mừng PGS-TS Hoàng Đức Nguyên tròn 65 tuổi.** Ông sinh ngày 06/12/1935 tại Thanh Hóa, tốt nghiệp đại học năm 1959 chuyên ngành Giải tích số. Bảo vệ TS năm 1972 tại CHDC Đức. Công tác tại bộ môn Phương pháp tính, trường Đại học Khoa học Tự nhiên Hà nội.

**Xin chúc mừng TS Phạm Xuân Ninh tròn 65 tuổi.** Ông sinh ngày 9/6/1935 tại Đức Thọ, Hà Tĩnh, tốt nghiệp đại học tháng 9/1959 tại ĐH Bách khoa Hà nội, chuyên ngành Tối ưu. Bảo vệ TS năm 1980 tại ĐH Bách khoa Hà nội. Công tác tại ĐH Bách khoa Hà nội từ 1959. Ông được tặng huy chương Vì sự nghiệp giáo dục. Ông đã nghỉ hưu từ 1996.

**Xin chúc mừng PGS-TS Nguyễn Đình Sang tròn 60 tuổi.** Ông sinh năm 1940 tại Hà Tĩnh, tốt nghiệp đại học năm 1966 chuyên ngành Lý thuyết hàm biến phức. Bảo vệ TS năm 1981 tại Rumani. Công tác tại bộ môn Giải tích, trường Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội.

**Xin chúc mừng ông Đặng Văn Sáng tròn 65 tuổi.** Ông sinh ngày 6/1/1935 tại Sông Thao, Vĩnh Phú, tốt nghiệp đại học 1965 tại Liên Xô, chuyên ngành Phương trình vi phân. Công tác tại ĐH Bách khoa Hà nội từ 1965. Ông được tặng huy chương Vì sự nghiệp giáo dục. Ông đã nghỉ hưu từ 1996.

**Xin chúc mừng PGS-TS Thái Thanh Sơn tròn 65 tuổi.** Ông sinh ngày 12/12/1935 tại Thừa Thiên Huế, tốt nghiệp đại học tháng 7/1956 tại ĐH Khoa học (nay là ĐH Sư phạm) chuyên ngành Xác suất và Thống kê toán học. Bảo vệ TS năm 1991 tại ĐH Bách khoa Hà nội, được phong PGS năm 1991. Ông công tác tại ĐH Bách khoa Hà nội từ 1956. Được tặng danh hiệu Nhà giáo ưu

tú, được thưởng huy chương Vì sự nghiệp giáo dục.

**Xin chúc mừng PGS-TS Nguyễn Thủy Thanh tròn 60 tuổi.** Ông sinh năm 1940 tại Thừa Thiên, tốt nghiệp đại học năm 1966 chuyên ngành Lý thuyết hàm biến phức. Bảo vệ TS năm 1972 tại Liên Xô. Công tác tại bộ môn Giải tích trường, Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội.

**Xin chúc mừng TS Nguyễn Văn Thường tròn 60 tuổi.** Ông hiện đang công tác tại NXB Giáo dục.

**Xin chúc mừng PGS-TS Võ Đức Tôn tròn 60 tuổi.** Ông sinh ngày 25/01/1940 tại Quảng Bình, tốt nghiệp đại học năm 1965 chuyên ngành Phương trình vi phân. Bảo vệ TS năm 1981 tại Liên Xô. Công tác tại bộ môn Giải tích, trường Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội. Ông đã từng giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Hiệu phó ĐHTH Hà Nội.

## Hội nghị, Hội thảo

LTS: Mục này dành để cung cấp thông tin về các hội nghị, hội thảo sắp được tổ chức trong nước và quốc tế mà anh chị em trong nước có thể (hi vọng xin tài trợ và) đăng kí tham gia. Các ban tổ chức hội thảo, hội nghị có nhu cầu thông báo đề nghị cung cấp thông tin kịp thời về toà soạn. Các thông tin này có thể được in lặp lại.

**Lớp chuyên đề Việt - Pháp: Cơ học môi trường xốp và an toàn đê đập,** Đồ sơn và Hà Nội, 2-13/4/2001. Liên hệ: GS Nguyễn Văn Điệp, Viện Cơ học, 264 Đội cấn, Hà Nội, Fax: 8333039, ĐT: 8325540; e-mail: nvdiiep@im01.ac.vn hoặc dnmai@im01.ac.vn

**International conference and workshop on recent developments in statistics and their applications,** Kuala Lumpur (Malaysia), 26-30/6/2001. Liên

hệ: [admacs@admacs.com.my](mailto:admacs@admacs.com.my) hoặc [www.admacs.com.my](http://www.admacs.com.my)

**AWOCA 2001: the 12th Australian workshop on combinatorial algorithm,** Bandung (Indonesia), 14-17/7/2001; Liên hệ: [ebaskoro@bdg.centrin.net.id](mailto:ebaskoro@bdg.centrin.net.id)

**The second International Conference on Nonlinear Analysis and Convex Analysis,** Hirosaki, Nhật bản, 30/7 - 2/8/2001. Liên hệ: Tamaki Tanaka

(sltana@cc.hirosaki-u.ac.jp);  
<http://sci.hirosaki-u.ac.jp/~naca2001/>

**Seventh Annual International Computing and Combinatorics Conference**, Guilin, China, 20-22/8/2001. Liên hệ và thông tin: <http://cocoon01.uncg.edu/>

### Giới thiệu cơ sở mới thành lập

## **Institute for Mathematical Sciences, National University of Singapore**

The National University of Singapore has recently formed the new Institute for Mathematical Sciences, whose mission is to provide an international center of excellence for mathematical research. The institute's programs will focus on fundamental issues in and applications of the mathematical sciences and will also promote interest in those fields and in multidisciplinary research in Singapore and the region.

Each year, the institute will organize two programs, each lasting up to six months, in accordance with developing trends in the mathematical sciences and with the interests of scientists in Singapore and the region. Mathematical scientists at junior and senior levels and graduate students are expected to visit the institute for periods of varying lengths, ranging from one month to six months, and to interact with each other through workshops, seminars, and informal discussions.

From July to December 2001, the inaugural program of the institute will focus on the following areas:

Coding Theory and Data Integrity:

**International Congress of Mathematicians** (Đại hội Toán học Thế giới), Bắc kinh, 20-28/8/ 2002.

Liên hệ và thông tin:  
<http://www.icm2002.org.cn/> hoặc e-mail: [icmsec@beijing.icm2002.org.cn](mailto:icmsec@beijing.icm2002.org.cn) ;  
các thông tin liên quan đến xin tài trợ:  
<http://mathunion.org/>

The program will be divided into three parts, each lasting six to eight weeks:

Mathematical foundations (computational number theory, algebraic curves, and related topics);

Coding and cryptology (constructions of codes and cryptosystems, and related topics);

Applied cryptology (implementations, commercial applications, and related topics).

Each part of the program will include a one-week tutorial and a one-week workshop.

*Organizing Committee:* Shih-Ping Chan, Robert Deng, San Ling, Harald Niederreiter (chair), Eiji Okamoto, Igor E. Shparlinski, Neit J.A. Sloane, and Chaoping Xing.

The institute invites applications for membership for participation in the above program. A limited number of fellowships, covering travel and living expenses, are available to young mathematical scientists. Applications should be received at least three (3) months before the commencement of membership.

*More information and application forms are available from:*

<http://www.ims.nus.edu.sg>

or by writing to:

Secretary

Institute for Mathematical Sciences

National University of Singapore

2 Science Drive 2

Singapore 117543, Republic of Singapore

## Kính mời quý vị và các bạn đồng nghiệp đăng ký tham gia Hội Toán Học Việt Nam

Hội Toán học Việt Nam được thành lập từ năm 1966. Mục đích của Hội là góp phần đẩy mạnh công tác giảng dạy, nghiên cứu phổ biến và ứng dụng toán học. Tất cả những ai có tham gia giảng dạy, nghiên cứu phổ biến và ứng dụng toán học đều có thể gia nhập Hội. Là hội viên, quý vị sẽ được phát miễn phí tạp chí Thông Tin Toán Học, được mua một số ấn phẩm toán với giá ưu đãi, được giảm hội nghị phí những hội nghị Hội tham gia tổ chức, được tham gia cũng như được thông báo đầy đủ về các hoạt động của Hội. Để gia nhập Hội lần đầu tiên hoặc để đăng ký lại hội viên (theo từng năm), quý vị chỉ việc điền và cắt gửi phiếu đăng ký dưới đây tới BCH Hội theo địa chỉ:

**Ông Vương Ngọc Châu, Viện Toán Học, HT 631, Bờ Hồ, Hà Nội.**

Về việc đóng hội phí có thể chọn một trong 4 hình thức sau đây:

- Đóng tập thể theo cơ quan (kèm theo danh sách hội viên).
- Đóng trực tiếp cho một trong các đại diện sau đây của BCH Hội tại cơ sở:  
*Hà Nội:* ô. Nguyễn Duy Tiến (ĐHKHTN); ô. Vương Ngọc Châu (Viện Toán Học); ô. Đinh Dũng (Viện Công nghệ TT); ô. Doãn Tam Hòe (ĐH Xây dựng); ô. Phạm Thế Long (ĐHKT Lê Quý Đôn); ô. Tống Đình Quì (ĐH Bách khoa); ô. Vũ Việt Sử (ĐH Sư phạm 2); ô. Lê Văn Tiến (ĐHNN 1); ô. Lê Quang Trung (ĐHSP 1); ô. Nguyễn Hữu Bảo (ĐH Thủy lợi HN)  
*Các thành phố khác:* ô. Trần Ngọc Giao (ĐHSP Vinh); ô. Phạm Xuân Tiêu (CĐSP Nghệ An); ô. Lê Viết Ngự (ĐH Huế); ô. Nguyễn Văn Kính (ĐHSP Qui Nhơn); bà Trương Mỹ Dung (ĐHKT Tp HCM); ô. Nguyễn Bích Huy (ĐHSP Tp HCM); ô. Nguyễn Hữu Anh (ĐHKHTN Tp HCM); ô. Đỗ Công Khanh (ĐHĐC Tp HCM); ô. Nguyễn Hữu Đức (ĐH Đà Lạt); ô. Nguyễn Thành Đào (ĐH Cần Thơ).
- Gửi tiền qua bưu điện đến ông Vương Ngọc Châu theo địa chỉ trên.
- Đóng bằng tem thư (loại tem 400Đ, gửi cùng phiếu đăng ký).

**BCH Hội Toán Học Việt Nam**



<b>Hội Toán Học Việt Nam</b>		<b>Hội phí năm 2001</b>	
<b>PHIẾU ĐĂNG KÍ HỘI VIÊN</b>			
1. Họ và tên:		Hội phí :	20 000 Đ <input type="checkbox"/>
Khi đăng ký lại, quý vị chỉ cần điền ở những mục có thay đổi trong khung màu đen này		<u>Acta Math. Vietnam.</u>	70 000 Đ <input type="checkbox"/>
2. Nam <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>		<b>Tổng cộng:</b>	
3. Ngày sinh:		<b>Hình thức đóng:</b>	
4. Nơi sinh (huyện, tỉnh):		<input type="checkbox"/> Đóng tập thể theo cơ quan (tên cơ quan):	
5. Học vị (năm, nơi bảo vệ):		<input type="checkbox"/> Đóng cho đại diện cơ sở (tên đại diện):	
Cử nhân:		<input type="checkbox"/> Gửi bưu điện (xin gửi kèm bản chụp thư chuyển tiền)	
Ths:		<input type="checkbox"/> Đóng bằng tem thư (gửi kèm theo)	
PTS:			
TS:			
6. Học hàm (năm được phong):			
PGS:			
GS:			
7. Chuyên ngành:			
8. Nơi công tác:			
9. Chức vụ hiện nay:			
10. Địa chỉ liên hệ:			
E-mail:		<i>Ghi chú:</i> - Việc mua Acta Mathematica Vietnamica là tự nguyện và trên đây là giá ưu đãi (chỉ bằng 50% giá chính thức) cho hội viên (gồm 3 số, kể cả bưu phí).	
ĐT:		- Gạch chéo ô tương ứng.	
Ngày:	Kí tên:		

## Mục lục

<b>Trần Đức Vân</b> <i>Ba mươi năm hoạt động của Viện Toán học</i> .....	1
<b>Nguyễn Hữu Việt Hưng</b> <i>Frank Peterson như tôi biết</i> .....	7
<i>Một số Giải thưởng toán học</i> .....	9
<b>Reuben Hersch</b> <i>Làm toán và viết toán như thế nào</i> .....	18
<b>Nguyễn Đức Minh</b> <i>Hội nghị Đại số - Hình học - Tô pô</i> <i>và ứng dụng" .....</i>	13
<i>Luận án mới</i> .....	15
<i>Tin tức hội viên và hoạt động Toán học</i> .....	17
<i>Hội nghị, Hội thảo</i> .....	19
<i>Institute for Mathematical Sciences, National University of</i> <i>Singapore</i> .....	20